

Số: 09/2022/QĐST-DS

L, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1978

Cư trú tại: Ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:*

Ông Lê Văn D, sinh năm 1960;

Bà Trần Ngọc Ng, sinh năm 1965;

Cùng cư trú tại: Ấp 11, thị trấn Vĩ, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Nguyễn Ngọc A và bị đơn Lê Văn D, Trần Ngọc Ng thống nhất số tiền hui mà bị đơn Lê Văn D, Trần Ngọc Ng còn nợ của nguyên đơn Nguyễn Ngọc A là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị đơn Lê Văn D, Trần Ngọc Ng đồng ý trả cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc A số tiền hui còn nợ là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc A tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 612.000đ (sáu trăm mười hai nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp 612.000đ (sáu trăm mười hai nghìn đồng) theo lai thu số 0006136 lập ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thới Phần